

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HS-PT

Ngày: 26/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 194/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2024/QĐXXPT-HS ngày 31/12/2024 đối với các bị cáo Phan Đức V, Trần Lê Q và Nguyễn Thanh H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Các Bị cáo có kháng cáo:

1. **NGUYỄN THANH H;** giới tính: Nam, sinh ngày 02.01.1971 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ C, khu V, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn H1, sinh năm 1943 và bà: Trần Thị L, sinh năm 1946; vợ: Phan Thị L1, sinh năm 1974; có 04 người con, lớn sinh năm: 1996, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/6/2021, bị Công an P1, TP . xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (đã chấp hành xong). Bị bắt tạm giữ từ ngày 11.8.2023 đến ngày 17.8.2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **TRẦN LÊ QUANG;** giới tính: Nam, sinh ngày 04.7.1989 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi thường trú: Tổ B, khu V, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi ở hiện tại: 132/25/11 L, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân

tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Trần Hải T, sinh năm 1964 và bà: Lê Thị Mỹ P, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/02/2020, bị Công an T6 xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (đã chấp hành xong). Bị bắt tạm giữ từ ngày 11.8.2023 đến ngày 17.8.2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. PHAN ĐỨC VINH; giới tính: Nam, sinh ngày 29.3.1981 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ D, khu V, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phan Hồng S, sinh năm 1948 và bà: Trần Thị Tuyết T1, sinh năm 1958; vợ: Đỗ Thị Thanh T2, sinh năm 1988; có 01 người con, sinh năm: 2018; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Ngày 06/8/1997, bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản Xã hội chủ nghĩa”.

- Ngày 29/10/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 25/5/2001, bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 17/11/2010, bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 26/11/2014, bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2017.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11.8.2023 đến ngày 17.8.2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 3 Bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ ngày 11.8.2023, Đ - Công an thành phố T6 phối hợp với Công an phường N phát hiện, bắt quả tang các đối tượng: Lê Đức T3, Nguyễn Thanh H, Trần Lê Q, Bùi Thanh V1, Phan Đức V, Nguyễn Trường G đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài “Bình xập xám” thắng thua bằng tiền tại địa chỉ số B T thuộc khu phố A, phường N, thành phố Q nên tiến hành tạm giữ số tiền và các vật dụng dùng để đánh bạc và đưa đối tượng về trụ sở làm việc.

Cơ quan Công an đã tạm giữ:

- Số tiền 1.640.000 đồng từ Lê Đức T3.
- Số tiền 9.400.000 đồng từ Nguyễn Thanh H.
- Số tiền 3.200.000 đồng từ Trần Lê Quang.

- Số tiền 2.280.000 đồng từ Phan Đức V.
- Số tiền 1.020.000 đồng từ Bùi Thanh V1.
- 03 bộ bài Tây.
- 03 hột xí ngầu.

Qua điều tra đã xác định như sau:

Khoảng đầu năm 2023, Trần Văn T4 (Sinh năm: 1993; trú: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) thuê phòng trọ tại số B T thuộc khu phố A, phường N, thành phố Q để ở. T4 có cho Bùi Thanh V1, là người quen của T4 để nhờ hàng hóa trong phòng trọ nên giao V1 giữ 01 chìa khóa nhà. Sáng ngày 11.8.2023, Bùi Thanh V1, Phan Đức V, Trần Lê Q, Nguyễn Thanh H tụ tập uống cà phê tại quán ở số B T, phường N, thành phố Q. Trong lúc uống cà phê, cả nhóm rủ nhau đến phòng trọ ở số B T, phường N, thành phố Q để đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền. V1 là người mua bài để cho cả nhóm đánh bạc. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm bắt đầu đánh bạc với hình thức đánh bài binh xập xám.

Khi bắt đầu đánh bạc, Phan Đức V mang theo tiền đánh bạc là 660.000 đồng, Nguyễn Thanh H mang theo số tiền đánh bạc là 7.130.000 đồng, Bùi Thanh V1 mang theo số tiền đánh bạc là 1.500.000 đồng, Trần Lê Q mang theo số tiền đánh bạc là 2.900.000 đồng. Khi đánh bạc đến khoảng 12 giờ cùng ngày, V thua 440.000 đồng, còn lại 220.000 đồng nên không đánh bạc nữa mà đi về nhà. Lúc này, Lê Đức T3 cũng vừa đến nên thay vào trí của V để đánh bạc. T3 mang theo số tiền dùng để đánh bạc là 2.200.000 đồng. Trong khi đang đánh bạc với T3, H, Q thì Bùi Thanh V1 có việc nên về trước và nhờ Nguyễn Trường G đánh bạc giúp và đưa tiền đánh bạc của V1 cho G. Khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, V1 quay lại phòng trọ số B T, lúc này G không đánh bạc giúp V1 nữa mà góp 1.500.000 đồng vào trụ của V1 cùng với V1 đánh bạc với H, Q, T3. Trong lúc nhóm V1 đánh bạc thì có Nguyễn Trung T5 (Sinh năm: 1982; trú: số E L, phường L, thành phố Q) và Phan Văn L2 (Sinh năm: 1980; trú: số E D, phường L, thành phố Q) đến xem, không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, Phan Đức V mang theo số tiền 1.870.000 đồng quay lại để tiếp tục đánh bạc. Lúc này, tại sòng bạc gồm: Bùi Thanh V1 và Nguyễn Trường G là 01 trụ; 03 trụ còn lại là Nguyễn H, Trần Lê Q, Lê Đức T3. Phan Đức V xin vào chung trụ của Trần Lê Q thì cả nhóm đều đồng ý. Phan Đức V giúp Trần Lê Q kiểm soát bài, nhắc bài để không bị phạm luật chơi; còn Q giúp V sử dụng kết quả bài của Q để thắng thua với Bùi Thanh V1 và Lê Trường G1.

Quá trình đánh bạc, khi thay bộ bài mới thì mỗi người phải đóng tiền để mua bài, T3 đã góp 40.000 đồng, V góp 40.000 đồng, H góp 60.000 đồng, Q góp 60.000 đồng và đưa cho V1 giữ để mua bài cho cả nhóm. Cả nhóm gồm 06 người đánh bạc đến 15 giờ cùng ngày thì bị Đ Công an thành phố T6 phối hợp với Công an phường N kiểm tra, bắt quả tang.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an T6 đã thu giữ: Số tiền 17.540.000 đồng; 03 bộ bài Tây; 03 hột xí ngầu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân thành phố Quy Nhơn đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự (Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H)
- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự (Đối với các bị cáo Trần Lê Q)
- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo Phan Đức V).
- Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh:Tuyên bố các bị cáo Bùi Thanh V1, Nguyễn Thanh H, Trần Lê Q, Phan Đức V, Lê Đức T3, Nguyễn Trường G phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 11.8.2023 đến ngày 17.8.2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Lê Q 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 11.8.2023 đến ngày 17.8.2023.

2.3. Xử phạt bị cáo Phan Đức V 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 11.8.2023 đến ngày 17.8.2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 03 bị cáo Bùi Thanh V1, Lê Đức T3 và Nguyễn Trường G, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 30/5/2024 bị cáo Nguyễn Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 30/5/2024 bị cáo Trần Lê Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 11/6/2024 bị cáo Phan Đức V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa các Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo .

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: V, Q giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với phần hình phạt của

các bị cáo này. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H 04 tháng tù. Sửa bản án sơ thẩm đối với phần hình phạt của bị cáo H.

Các Bị cáo nói lời sau cùng không tranh luận với viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Trần Lê Q và Phan Đức V kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 11.8.2023, sau khi cùng uống cà phê đến khoảng 10 giờ 30 phút, Nguyễn Thanh H, Trần Lê Q, Bùi Thanh V1, Phan Đức V đã cùng khởi xướng việc đánh bài dưới hình thức “Bình xập xám” thắng thua bằng tiền và lựa chọn phòng trọ ở số nhà B T, phường N để thực hiện hành vi. Quá trình đánh bạc có thêm Lê Đức T3 và Nguyễn Trường G cùng tham gia. Bùi Thanh V1 góp tiền cùng với Nguyễn Trường G để đánh bạc với cả nhóm; Phan Đức V giúp sức để Trần Lê Q để đánh bạc với cả nhóm, riêng V sử dụng kết quả bài này để trực tiếp thắng thua với V1 và G. Cả nhóm gồm 06 người đánh bạc đến 15 giờ cùng ngày thì bị Đ Công an thành phố T6 phối hợp cùng Công an phường N phát hiện, bắt quả tang cả nhóm gồm 4 trụ bao gồm: Phan Đức V và Trần Lê Q cùng một trụ, Bùi Thanh V1 và Nguyễn Trường G cùng một trụ, Nguyễn Thanh H và Lê Đức T3 là hai trụ với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 17.540.000 đồng. Do đó, các bị cáo Bùi Thanh V1, Nguyễn Thanh H, Trần Lê Q, Phan Đức V, Lê Đức T3, Nguyễn Trường G bị tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 06 đến 03 năm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh H, Trần Lê Q và Phan Đức V xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trị an ở địa phương, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc, thắng thua bằng tiền bị Nhà nước cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án Cấp sơ thẩm đã đánh giá mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo đã tuyên phạt bị cáo: Phan Đức V 06 tháng tù, bị cáo: Nguyễn Thanh H 06 tháng tù và bị cáo: Trần Lê Q 04 tháng tù là đúng pháp luật. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cho các bị cáo cần xem xét về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo.

[3.1] Đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh H và Trần Lê Q. Các bị cáo H và Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có nhiều

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án nêu trên là quá nghiêm khắc. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự chuyển sang xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian cải tạo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo Nguyễn Thanh H và Trần Lê Q không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

[3.2] Đối với kháng cáo của bị cáo Phan Đức V. Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử nhiều bản án phạm tội từ 1997 cho đến 2014. Bản án gần nhất vào ngày 26/11/2014 bị cáo V bị Tòa án nhân dân Thành Phố Quy Nhơn xử phạt 03 năm tù về tội” trộm cắp tài sản”, Chấp hành xong hình phạt ngày 07/8/2017. Cho nên Bị cáo Phan Đức V bị cấp sơ thẩm xử phạt 06 tháng tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt là nhẹ so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cho nên HĐXX không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Từ những phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh H và Trần Lê Q, sửa mức hình phạt của Bản án sơ thẩm; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Đức V, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Thanh H và Trần Lê Q không phải chịu. Bị cáo Phan Đức V phải chịu 200.000 đồng.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Đề nghị của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phù hợp một phần với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Áp dụng cho bị cáo Nguyễn Thanh H;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Áp dụng cho bị cáo Trần Lê Q;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Áp dụng cho bị cáo Phan Đức V;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh H và Trần Lê Q. Sửa mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2024/HS-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân Thành Phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Đức V. Giữ nguyên mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2024/HS-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân Thành Phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Trần Lê Q và Phan Đức V phạm tội “Đánh bạc”.

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày [(từ ngày 11/8/2023 đến 17/8/2023)(01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ)] = 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an Thành Phố T6, tỉnh Bình Định nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh H cho Ủy ban nhân dân Phường G, thành Phố Q, tỉnh Bình Định, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thanh H.

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Lê Q 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày [(từ ngày 11/8/2023 đến 17/8/2023) (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ)] = 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an Thành Phố T6, tỉnh Bình Định nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Lê Q cho Ủy ban nhân dân Phường L, Thành Phố Q, tỉnh B, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Lê Q.

2.3. Xử phạt bị cáo Phan Đức V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 11.8.2023 đến ngày 17.8.2023.

3. về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thanh H và Trần Lê Q không phải chịu. Bị cáo Phan Đức V phải chịu án phí 200.000đ.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Vụ GDKT.1 TANDTC; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bình Định;

- TA, VKS, CQĐT CA TP. Quy Nhơn;

- Cơ quan THAHS CA TP. Quy Nhơn;

- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;

- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;

- Những người tham gia tố tụng;

- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;

- Lưu hồ sơ.

Võ Công Phương